TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10/01/2025
"V/v không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Tiến Tịnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Khởi Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 201/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc "Không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1974 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Quỳnh Ng, sinh năm 1976 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai nguyên đơn ông Nguyễn Xuân Tr trình bày:

Ông Nguyễn Xuân Tr và bà Nguyễn Quỳnh Ng chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông Tr và bà Ng chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều

mâu thuẫn, không có tiếng nói chung nên thường xuyên dẫn đến cãi vã, xô xát. Ông bà tự hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân được nữa. Đến nay cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm Tr, mục đích hôn nhân không đạt được do không đăng ký kết hôn theo quy định nên ông Tr yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa ông và bà Nguyễn Quỳnh Ng.

Về con chung: Quá trình chung sống ông Nguyễn Xuân Tr và bà Nguyễn Quỳnh Ng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hằng Nga, sinh năm 1996 và Nguyễn Xuân Tuấn Vũ, sinh năm 2005. Hiện nay con chung đã trưởng thành (trên 18 tuổi)..

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai bị đơn bà Nguyễn Quỳnh Ng trình bày:

Bà Ng và ông Tr chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông bà chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống ông bà có xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Do không đăng ký kết hôn nên bà đề nghị Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Ng và ông Tr.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Ng và và ông Tr có 02 con chung là Nguyễn Thị Hằng Ng, sinh năm 1996 và Nguyễn Xuân Tuấn V, sinh năm 2005. Hiện nay con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Xuân Tr và bà Nguyễn Quỳnh Ng là vợ chồng.

+ Về con chung: Con chung là Nguyễn Thị Hằng Ng, sinh năm 1996 và Nguyễn Xuân Tuấn V, sinh năm 2005. Hiện nay đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Xuân Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Nguyễn Quỳnh Ng; bị đơn trú tại tổ dân phố 7, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; ông Tr chung sống với bà Ng nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Do đó, đây là vụ án "Không công nhận quan hệ vợ chồng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Toà án đã tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[3]. Về nội dung: Ông Tr chung sống với bà Ng từ khoảng năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền.

Quá trình chung sống ông Tr trình bày: Ông Tr và bà Ng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung nên thường xuyên dẫn đến cãi vã xô xát, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm Tr không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Bà Ng cũng thừa nhận bà và ông Tr chung sống với nhau như vợ chồng và không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không hoà hợp với nhau. Do đó, HĐXX nhận thấy sự việc đã được các bên đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh.

Tại điều Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

Điều 14. Giải quyết hậu quả của việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn:

1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa

vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.

2. Trong trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều này nhưng sau đó thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật thì quan hệ hôn nhân được xác lập từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Điều 53. Thụ lý đơn yêu cầu ly hôn

1. Tòa án thụ lý đơn yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Xuân Tr và bà Nguyễn Quỳnh Ng.

[4] Về con chung: Con chung Nguyễn Thị Hằng Ng, sinh năm 1996 và Nguyễn Xuân Tuấn V, sinh năm 2005 đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 143; Điều 147; Điều 271; Điều 273, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 53; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Xuân Tr và bà Nguyễn Quỳnh Ng là vợ chồng.

2. Về con chung: Con chung Nguyễn Thị Hằng Nga, sinh năm 1996 và Nguyễn Xuân Tuấn Vũ, sinh năm 2005 đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Xuân Tr phải nộp toàn bộ án phí là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông Nguyễn Xuân Tr đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0005996 ngày 03/10/2024.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND TT Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN BÁ LUÂN